

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đánh số và gắn biển số nhà
trên địa bàn Thành phố Bảo Lộc.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD, ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc tại tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn thành phố Bảo Lộc”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc; Thủ trưởng các sở, ngành và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*g*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp;
- Báo Lâm Đồng; Đài PTTH Lâm Đồng;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;;
- Như điều 3;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu VT; XD; ĐC, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Huỳnh Đức Hòa

QUY ĐỊNH

**Về đánh số và gắn biển số nhà
trên địa bàn thành phố Bảo Lộc.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10 /2011/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích của việc ban hành qui định

1. Tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện các yêu cầu giao tiếp, tiếp nhận thông tin, thư tín, liên lạc, giao dịch thương mại, giao dịch dân sự và các giao dịch khác.

2. Góp phần chỉnh trang diện mạo đô thị và các điểm dân cư, quản lý nhà đất, thông tin liên lạc, hành chính, an ninh, trật tự và quản lý dân cư theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng trên địa bàn thành phố Bảo Lộc.

2. Đối tượng được đánh số và gắn biển số nhà gồm:

a) Nhà ở, trụ sở các cơ quan, đơn vị, các công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là nhà), trừ các loại nhà xây dựng không phép hoặc trái phép trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Nhóm nhà, ngôi nhà, tầng nhà, căn hộ, sổ cầu thang của nhà chung cư.

3. Việc đánh số và gắn biển số nhà theo quy định này áp dụng đối với những tuyến đường mới xây dựng và những tuyến đường đã có nhưng chưa đánh số. Đối với các tuyến đường cũ đã có tên và số nhà ổn định, đúng thứ tự thì giữ nguyên số cũ; chỉ điều chỉnh, bổ sung để hoàn chỉnh đối với các số nhà không đúng thứ tự, sai nguyên tắc và gắn biển số nhà mới theo mẫu thống nhất tại quy định này.

4. Những nhà đã đánh số và gắn biển số nhà được cấp giấy chứng nhận số nhà. Giấy chứng nhận số nhà chỉ dùng để xác định vị trí nhà, đất trong các giao dịch dân sự mà không có giá trị pháp lý thay thế các hồ sơ nhà đất dùng để làm căn cứ trong việc xác lập quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong qui định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Đánh số nhà” là việc xác định số nhà theo các nguyên tắc quy ước thống nhất.
2. “Gắn biển số nhà” là việc gắn biển có số, ký hiệu vào vị trí lắp đặt biển số nhà theo nguyên tắc thống nhất.
3. “Ngôi nhà” là công trình xây dựng, dùng để ở, trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị hoặc sử dụng vào mục đích khác.
4. “Nhóm nhà” là tập hợp nhiều ngôi nhà có vị trí gần nhau, được sắp xếp theo những nguyên tắc nhất định và cách biệt với những ngôi nhà khác bởi hàng rào, đường giao thông.
5. “Hẻm” là lối đi lại trong cụm dân cư, có ít nhất một đầu thông ra đường phố, đường giao thông (gọi tắt là đường).
6. “Hẻm nhánh” là lối đi lại trong cụm dân cư, có ít nhất một đầu thông ra hẻm, không trực tiếp thông ra đường.
7. “Nhà mặt đường” là nhà có cửa chính ra vào mở ra đường. “Nhà trong hẻm” hoặc “Nhà trong hẻm nhánh” là nhà có cửa chính ra vào mở ra hẻm hoặc hẻm nhánh.

CHƯƠNG II

NGUYÊN TẮC ĐÁNH SỐ NHÀ

Điều 4. Nguyên tắc đánh số nhà mặt đường, nhà trong hẻm, nhà trong hẻm nhánh

1. Đánh số nhà mặt đường, nhà trong hẻm, nhà trong hẻm nhánh được sử dụng dãy số tự nhiên (1, 2, 3, 4,.....) với thứ tự đánh số liên tục từ số nhỏ đến số lớn theo chiều qui định tại khoản 2 Điều này. Trong đó dãy nhà bên trái được đánh số lẻ (1, 3, 5,.....), dãy nhà bên phải được đánh số chẵn (2, 4, 6,.....);

2. Chiều đánh số nhà:

a) Chiều đánh số nhà trên các tuyến đường theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, từ Đông Bắc sang Tây Nam, từ Đông Nam sang Tây Bắc.

b) Trường hợp hẻm chỉ có 1 đầu thông ra đường thì chiều đánh số được thực hiện từ nhà đầu hẻm sát với đường phố đến nhà cuối hẻm.

c) Trường hợp hẻm thông ra đường cả 2 phía thì chiều đánh số nhà thực hiện theo nguyên tắc đánh số ở điểm a nói trên.

d) Trường hợp hẻm nhánh chỉ có một đầu thông ra hẻm thì chiều đánh số được thực hiện từ nhà đầu hẻm nhánh sát với hẻm đến cuối hẻm nhánh.

e) Đối với hẻm hoặc hẻm nhánh chưa có tên thì chiều đánh số được áp dụng theo nguyên tắc như điểm a và b và tên hẻm, hẻm nhánh được lấy theo số nhà mặt đường nằm kề ngay trước hẻm hoặc hẻm nhánh đó.

f) Riêng các tuyến đường có giao với đường Hồng Bàng thì chiều đánh số được thực hiện theo hướng bắt đầu từ đường Hồng Bàng đến hết đường.

Điều 5. Nguyên tắc đánh số căn hộ của nhà chung cư

1. Đánh số căn hộ nhà chung cư được sử dụng dãy số tự nhiên với thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo chiều quy định tại khoản 2 Điều này. Hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị ghi số căn hộ, hai chữ số hàng nghìn và hàng trăm chỉ tầng nhà có căn hộ đó.

2. Chiều đánh số căn hộ:

a) Trường hợp ngôi nhà chung cư có một cầu thang ở giữa, bố trí hành lang giữa hoặc không có hành lang thì chiều đánh số căn hộ hoặc phòng được thực hiện theo chiều quay của kim đồng hồ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên phía bên trái của người bước lên tầng nhà đó.

Trường hợp ngôi nhà có nhiều cầu thang, bố trí hành lang giữa thì chọn cầu thang có vị trí gần nhất tiếp giáp với lối đi vào để thực hiện việc đánh số theo nguyên tắc trên.

b) Trường hợp ngôi nhà có có lối vào bằng hành lang bên ngoài thì chiều đánh số căn hộ theo chiều từ trái sang phải của người đứng quay mặt vào dãy căn hộ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên, phía bên trái.

Điều 6. Nguyên tắc đánh tên nhóm nhà

Trong một khu có nhiều nhà tạo thành các nhóm nhà mà các lối đi giữa các nhóm nhà không được đặt tên (đường, hẻm, hẻm nhánh) thì đánh tên nhóm nhà theo quy định sau:

1. Việc đánh tên nhóm nhà áp dụng chữ cái in hoa của tiếng Việt (A,B,C,...) và sắp xếp theo thứ tự trong bảng chữ cái tiếng Việt với chiều theo nguyên tắc sắp xếp của các nhóm nhà trong khu vực đó.

2. Trường hợp khu nhà trong một biển số nhà có nhiều nhóm nhà thì chiều đánh tên nhóm nhà được bắt đầu từ nhóm nhà nằm gần lối vào khu nhà đi dần vào phía cuối khu nhà. Trường hợp các nhóm nhà nằm hai bên trục đường giao thông nội bộ thì chiều đánh tên nhóm nhà cũng xác định theo phương pháp này; trong đó, các nhóm nhà nằm phía bên trái đường nội bộ đánh tên A, C, Đ, G..... và các nhóm nhà phía bên phải đường nội bộ đánh tên B,D,E,H...

Điều 7. Nguyên tắc đánh tên ngôi nhà trong một nhóm nhà

Tên ngôi nhà trong nhóm nhà được viết bằng tên ghép của tên nhóm nhà và số thứ tự của ngôi nhà trong nhóm nhà đó (A 10, B 15, C 4,.....). Trong đó tên nhóm nhà được xác định theo quy định tại Điều 6 của Quy định này; số thứ tự của ngôi nhà được dùng là các số tự nhiên (1, 2, 3,.....). Chiều đánh số thứ tự

của ngôi nhà trong mỗi nhóm nhà được xác định theo nguyên tắc sắp xếp các ngôi nhà trong nhóm nhà đó.

Điều 8. Nguyên tắc đánh số nhà của nhà chung cư

1. Đánh số tầng nhà theo nguyên tắc lấy chiều từ tầng dưới lên tầng trên, bắt đầu từ tầng 1 của ngôi nhà (không tính tầng ngầm, nếu có). Dùng các số tự nhiên (1, 2, 3, 4,.....) để đánh số tầng và được lấy từ số nhỏ đến số lớn.

2. Trường hợp nhà có tầng ngầm thì đánh số tầng ngầm theo nguyên tắc lấy chiều từ tầng ngầm ở trên cùng xuống tầng ngầm phí dưới, bắt đầu từ tầng ngầm gần nhất với tầng 1 hoặc tầng trệt của ngôi nhà. Dùng các số tự nhiên (1, 2, 3, 4,.....) để đánh số tầng ngầm, lấy từ số nhỏ đến số lớn. Ngoài ra để phân biệt với tầng nhà, viết thêm ký hiệu N vào trước số tầng ngầm (N1, N2, N3,.....).

Điều 9. Nguyên tắc đánh số cầu thang nhà chung cư

Cầu thang nhà chung cư (có từ 2 cầu thang sử dụng chung trở lên) được đánh số theo nguyên tắc lấy chiều từ lối đi chính vào nhà. Trong đó cầu thang đầu tiên được đánh số 1, những cầu thang tiếp theo đánh số 2,3,4,.....

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH VỀ GẮN BIỂN SỐ NHÀ

Điều 10. Nguyên tắc gắn biển số nhà mặt đường, nhà trong hẻm, nhà trong hẻm nhánh

1. Mỗi nhà mặt đường, nhà trong hẻm, trong hẻm nhánh được gắn 1 biển số nhà. Trường hợp một nhà có nhiều cửa ra vào từ nhiều đường, hẻm, hẻm nhánh khác nhau thì biển số nhà được gắn ở cửa chính. Nếu nhà có cửa chính ở tại góc hai đường, hẻm, hẻm nhánh thì nhà đó được đánh số và gắn biển theo đường, hẻm, hẻm nhánh có lộ giới lớn hơn.

2. Biển số nhà được gắn tại cửa đi sát hè hoặc lòng đường, phía trên giữa cửa đi chính. Trường hợp nhà có hàng rào sát hè hoặc lòng đường thì biển số nhà được gắn tại trụ cổng chính, phía bên trái (theo chiều từ ngoài vào) ở độ cao trong khoảng từ 1,50 mét đến 2 mét.

Điều 11. Nguyên tắc gắn biển số căn hộ của nhà chung cư

Mỗi căn hộ được gắn một biển số. Biển số căn hộ được viết bằng tên ghép của số tầng với số căn hộ được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 5 Quy định này. Biển số căn hộ được gắn tại vị trí sát phía trên, chính giữa cửa đi chính của căn hộ.

Điều 12. Nguyên tắc gắn biển tên nhóm nhà, số tầng nhà, cầu thang

1. Biển tên nhóm nhà được gắn tại một góc của nhóm nhà đó, trên vỉa hè gần với đường, hẻm có lộ giới lớn nhất.

2. Biển tên ngôi nhà được đặt tại mặt đứng và hai bức tường đầu hồi của ngôi nhà. Tại mặt đứng, biển được đặt tại vị trí tầng 1 trong trường hợp nhà 1 tầng, tại tầng 2 trong trường hợp nhà nhiều tầng. Tại bức tường nhà đầu hồi, biển được đặt tại vị trí có độ cao bằng hai phần ba chiều cao nhà trong trường hợp nhà cao từ 17 (mười bảy) mét trở xuống; tại vị trí có độ cao 9 (chín) mét trong trường hợp nhà cao trên 17 (mười bảy) mét.

3. Biển số tầng nhà được đặt tại giữa mảng tường chân cầu thang hoặc giữa mảng tường của lồng cầu thang của mỗi tầng. Vị trí đặt biển có độ cao là hai mét (2m) tính từ sàn của tầng nhà tương ứng.

4. Biển số cầu thang được đặt tại vị trí sát phía trên, chính giữa cổng đơn nguyên có cầu thang đó.

CHƯƠNG IV

CÁC LOẠI BIỂN SỐ NHÀ

Điều 13. Các loại biển số nhà

Biển số nhà mặt tiền đường, nhà trong hẻm, nhà trong hẻm nhánh;

1. Biển số căn hộ của nhà chung cư;
2. Biển tên nhóm nhà, tên ngôi nhà;
3. Biển số tầng nhà, cầu thang của chung cư.

Điều 14. Quy cách, cấu tạo biển số nhà

1. Màu sắc của biển số nêu tại Điều 13 Quy định này có nền màu xanh lam sẫm, chữ và số màu trắng, đường chỉ viền màu trắng.

2. Chất liệu của biển được làm bằng tôn lá dập hoặc bằng mica

3. Kích thước biển số nhà (chiều rộng x chiều cao):

a) Biển số nhà:

- | | |
|------------------------------------|-----------------|
| - Biển có 1 đến 3 chữ số | 200 x 150 (mm); |
| - Biển có 4 chữ số | 260 x 150 (mm); |
| - Biển số nhà trong hẻm, hẻm nhánh | 260 x 150 (mm); |

b) Biển số căn hộ:

- | | |
|--------------------|-----------------|
| - Biển có 3 chữ số | 170 x 100 (mm); |
| - Biển có 4 chữ số | 190 x 100 (mm); |

c) Biển tên nhóm nhà, tên ngôi nhà

850 x 650 (mm);

d) Biển số tầng, cầu thang

300 x 300 (mm);

CHƯƠNG V

XỬ LÝ TỒN TẠI VỀ ĐÁNH SỐ VÀ GẮN BIỂN SỐ NHÀ

Điều 15. Đánh số nhà trên tuyến đường có thay đổi tên

Trường hợp 1 đường phố cũ phân chia thành nhiều đường phố mới hoặc nhiều đường phố cũ được nhập thành đường phố mới thì các nhà mặt đường phải được đánh số và gắn biển số nhà theo quy định tại Điều 4 và Điều 10 Quy định này, được giữ lại biển số nhà cũ trong thời hạn 2 năm và gắn ngay phía dưới của biển số nhà mới.

Điều 16. Đánh số nhà đối với trường hợp nhà mặt đường (nhà trong hẻm, trong nhánh hẻm) được xây mới, xây dựng lại trên đất của khuôn viên nhà cũ

1. Trường hợp nhà xây mới hoặc nhiều nhà xây mới xen trên đất của khuôn viên nhà cũ thì đánh số nhà xây mới đó bằng tên ghép của số nhà cũ và một chữ cái in hoa tiếng Việt theo thứ tự A, B, C,.....và xác định chiều theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 Quy định này.

2. Trường hợp nhà được xây dựng lại trên đất của khuôn viên nhiều nhà cũ thì nhà được mang số của nhà cuối cùng của dãy nhà cũ bị phá dỡ của đường (hoặc hẻm, hẻm nhánh) đó.

3. Trường hợp cải tạo từ nhà thấp tầng thành nhà nhiều tầng, có nhiều chủ sở hữu, chủ sử dụng thì xử lý như sau:

a) Số nhà mặt đường (hoặc nhà trong hẻm, trong hẻm nhánh) cũ vẫn được giữ nguyên, nhưng phải gắn biển mới theo kích thước quy định.

b) Các căn hộ của ngôi nhà được đánh số theo nguyên tắc quy định tại Điều 5 Quy định này.

4. Trường hợp một nhà mặt đường (hoặc nhà trong hẻm, trong hẻm nhánh) được phân chia thành từ hai nhà trở lên do phát sinh thêm chủ sở hữu mới thì một nhà được mang tên số nhà cũ, các nhà còn lại được đánh số bằng tên ghép của số nhà cũ và một chữ cái in hoa tiếng Việt theo thứ tự A, B, C,... và xác định chiều theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 Quy định này.

Điều 17. Đánh số nhà bổ sung tại tuyến đường đang xây dựng dở dang

1. Trường hợp trên tuyến đường có ít nhà mới được xây dựng thêm thì nhà mới xây dựng đánh số theo số nhà chính kèm chữ số bằng chữ cái tiếng Việt theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 16 Quy định này,

2. Trường hợp trên tuyến đường có nhiều nhà mới được xây dựng thêm và có nhiều nhà đánh số sai nguyên tắc thì thực hiện việc đánh lại số nhà của cả tuyến đường.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí để gắn biển tên hẻm, hẻm nhánh do ngân sách thành phố Bảo Lộc đảm bảo.
2. Kinh phí để đánh số nhà sử dụng từ nguồn thu lệ phí cấp biển số nhà.
3. Việc thu lệ phí quản lý kinh phí đánh số và gắn biển số nhà thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 19. Trách nhiệm của Chủ sở hữu (hoặc người đại diện chủ sở hữu, hoặc người đang sử dụng trong trường hợp không xác định được chủ sử dụng) nhà:

1. Nhà được gắn biển số mới hoặc được chỉnh sửa, đổi lại biển số mới: chủ sở hữu (chủ sử dụng) nhà có trách nhiệm nộp lệ phí cấp biển số nhà theo biểu giá quy định.
2. Trường hợp nhà chưa được gắn biển (do xây mới, xây dựng lại, phát sinh thêm nhà của chủ sở hữu khác) tại khu vực đã thực hiện việc đánh số và gắn biển số nhà thì chủ sở hữu (chủ sử dụng) nhà phải làm đơn đề nghị cấp số nhà đính kèm các giấy tờ về đất, về nhà...liên quan đất gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết là Phòng Quản lý Đô thị thành phố Bảo Lộc.
3. Chủ sở hữu (chủ sử dụng) nhà có trách nhiệm giữ gìn bảo vệ biển số nhà đã được gắn; không được dùng biển số nhà sai quy định, không được để nhà thiếu biển số;
4. Trường hợp nhà có treo biển hiệu mà ghi địa chỉ khác với biển số nhà được gắn theo quy định thì phải sửa đổi cho phù hợp.

Điều 20. Trách nhiệm của UBND các cấp và các cơ quan có liên quan.

1. Trách nhiệm của UBND thành phố Bảo Lộc:
 - a) Tổ chức xây dựng ban hành kế hoạch thực hiện quy định đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn để thực hiện.
 - b) Hướng dẫn các UBND phường, xã, các tổ chức, cá nhân thực hiện việc đánh số nhà, gắn biển số nhà và quản lý hồ sơ theo đúng quy định.
 - c) Cấp chứng nhận số nhà cho các hộ được gắn biển theo quy định.
 - d) Thanh tra, xử lý các vi phạm về quản lý đánh số và gắn biển số nhà theo thẩm quyền.
2. Trách nhiệm của UBND cấp phường, xã thuộc thành phố Bảo Lộc:
 - a) Tuyên truyền, phổ biến và đôn đốc tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn chấp hành quy định về đánh số và gắn biển số nhà;

b) Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn theo thẩm quyền, báo cáo và kiến nghị xử lý với UBND thành phố những trường hợp vượt quá thẩm quyền.

c) Chấp hành sự chỉ đạo của UBND thành phố và tham gia phối hợp các cơ quan chức năng của thành phố trong quá trình thực hiện việc đánh số và gắn biển số nhà.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Các cơ quan: Xây dựng, Công an, Bru điện, Viễn thông, Điện lực, Cấp Thoát nước và các tổ chức, đơn vị có liên quan trách nhiệm điều chỉnh lại địa chỉ, hồ sơ cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Bảo Lộc đảm bảo phù hợp với số nhà mới được xác lập.

CHƯƠNG VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21.

1. UBND thành phố Bảo Lộc chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy định này và định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên & Môi trường, UBND thành phố Bảo Lộc và các sở, ngành, cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra thực hiện quy định này.

Các vấn đề vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, UBND thành phố Bảo Lộc có trách nhiệm phối hợp cùng Sở Xây dựng giải quyết hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. /g

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Huỳnh Đức Hòa